

Kinh Migasālā

Kalama tri ân đh hongtran411 ghi chép

[15/09/2025 - 11:04 – hongtran411]

Trong bài Kinh Migasālā hôm nay, chúng ta có cơ hội quay lại với một vấn đề mà tôi cho là rất quan trọng trong đời sống của mình.

Nó quan trọng là bởi vì, như tôi đã nói rất nhiều lần, chúng ta không thể nào trở thành một ốc đảo cô đơn tuyệt đối trong cuộc đời này được. Chúng ta sống là phải có sự giao tiếp, tương giao qua lại với cuộc đời. Chỉ khi nào chúng ta trở thành một vị A-la-hán thì mới chấm dứt hành trình đó, kết thúc đoạn đường, kết thúc lộ trình.

Chỉ cần còn là người đang tu học thì chúng ta phải liên tục cậy nhờ đến sự hỗ trợ từ người khác, thông qua những mối tương giao bắt buộc. Thầy và bạn là điều bắt buộc phải có. Ngoài thầy và bạn, còn biết bao nhiêu mối quan hệ khác trong đời sống thường nhật – rất quan trọng.

Bài kinh này quan trọng là bởi vì thông qua nội dung này, Đức Phật xác định cho chúng ta biết một điều: đừng bao giờ hấp tấp, vội vã nhận xét, đánh giá một ai đó chỉ dựa vào những gì mình thấy hay nghe. Chuyện đó chỉ đem lại hại mà thôi.

Các vị thử tưởng tượng: sống là phải có giao tiếp, có bạn bè, có sự trao đổi. Mà nếu mình không có khả năng nhận xét, đánh giá đúng thì coi như chơi nhảm bạn. Nó mệt lắm – mà chữ “mệt” tôi lựa ở đây là chữ nhẹ nhất. Chơi nhảm bạn có thể dẫn đến chuyện thân bại danh liệt, tán gia bại sản.

Chơi nhảm bạn độc như vậy. Đó là nói về đời.

Còn nói về đạo, trên lộ trình phát triển tâm linh, chúng ta tuyệt đối cần đến sự hỗ trợ từ những người mà mình gọi là thầy hay bạn. Nếu không có khả năng nhận xét, đánh giá, thì chơi nhảm bạn xấu, chọn nhảm tà sư sẽ rất mất thời gian.

Đương nhiên, khi tu hành thì không nên dòm ngó ai làm gì. Mình chỉ nên nhìn người khác để giúp họ, còn giúp được hay không thì tùy duyên. Nhưng có một điều: nhiều khi mình không muốn để ý mà vẫn phải thấy. Nó khổ vậy đó. Như khi đi đường, một bụi hoa hay một bụi gai, mình không cố tình nhìn nhưng nó sờ sờ, sừng sững trước mặt, thì làm sao tránh được, phải không?

Ở đây cũng vậy. Cái quan trọng nhất là, bất cứ ai mình gặp trên đường, mình không cần soi mói, nhưng nếu phải làm việc chung thì ít nhất cũng phải có một chút khả năng quan sát và nhận thức. Có một lần vua Pasenadi đi hỏi Phật. Trong lúc vua đang ngồi hầu Phật, có mấy vị du sĩ ngoại đạo đi ngang. Vua chấp tay hướng về họ với vẻ rất cung kính. Khi các vị đó đi khuất rồi, vua mới hỏi Phật:

“Bạch Thế Tôn, họ có phải là những vị A-la-hán không?”

Đức Phật dạy rằng: để biết được trí tuệ của một người thì phải đàm luận, trao đổi với họ. Muốn biết được đức hạnh của một người thì phải ở gần lâu ngày.

Chưa hết, tất cả những nhận thức của chúng ta trong cuộc đời này – từ việc học giáo lý cho đến chuyện chọn thầy, chọn bạn – kinh nói rằng đều có hai nguồn.

Cái nguồn thứ nhất là Paraghosa: những gì mình nghe được từ người khác; nghe được thì phải quan sát cho kỹ.

Cái thứ hai là Manasikara: khả năng tư duy. Trong trường hợp này, nó có nghĩa là tư duy. Cái chữ Manasikara trong kinh khác bên Tạng A Tỳ Đàm. Còn mấy vị mà “lom chom” chỉ học kinh mà không học A Tỳ Đàm, hoặc học A Tỳ Đàm mà không học kinh, thì nghe mấy này khó chịu lắm.

Rồi, cái thứ nhất là Paraghosa: những gì mình nghe, mình học từ người khác, dựa trên đó để nhận xét, đánh giá đối phương.

Cái thứ hai, Manasikara: khả năng tư duy; mình quan sát coi họ nói gì, họ làm gì, họ biểu hiện, thể hiện những gì. Bởi vì có những người có cái để mình nhìn nhưng không có cái để mình nghe. Có người có cái để mình nghe nhưng không có cái để mình nhìn. Có người thì vừa có cái để mình nhìn, vừa có cái để mình nghe. Và cũng có người không có gì để mình nhìn mà cũng chẳng có gì để mình nghe.

Cho nên, khi quan sát một người, ngoài những kiến thức nền tảng có được từ sách vở, từ những phương tiện nghe nhìn của đại chúng (ngày nay gọi là trên mạng), chúng ta còn phải có cái thứ hai là tư duy Manasikara: phải quan sát, đối chiếu coi họ nói gì, họ làm gì. Có khi họ nói đúng mà làm sai; có khi làm đúng nhưng nói sai. Mà người mình bây giờ bị một cái bệnh rất nặng. Ai nói “tâm thần” thì mình giận, có nghĩa là mình dễ bị quyến rũ bởi một góc nhìn phiến diện nào đó. Thí dụ, mình nhìn thấy một người khả kính, khả ái, dễ thương, dễ mến, rồi coi như xong, lập tức bái sư. Chỉ nhìn thôi, lấy mắt mà nhìn thôi.

Hoặc có khi mình nghe người ta nói: “Ông này ăn nói nghe được.” Nhưng đó chỉ là phần nghe của mình và phần nói của ông đó, chứ chưa phải là tất cả.

Vậy thì bây giờ, mình phải gạn đục khơi trong, coi cái gì ở trong đó mình có thể học được, thì lấy đúng cái đó.

Muốn ăn phở, thì ra tiệm phở. Ra đó thì húp cho xong nước lèo, ăn hết bánh phở, ăn hết cái gì nằm trong tô. Rồi thì sao?

Cái chén, cái tô bỏ lại, cái đôi đũa cũng bỏ lại, chứ mình không cần phải nhai luôn cả đôi đũa – làm vậy là sai. Mình đến tiệm phở thì chỉ ăn đúng cái gì trong tô phở: húp, nhai, nuốt cho hết cái trong tô phở thôi. Ngoài cái đó ra thì đừng bận tâm.

Cái tô đó bằng nhựa, bằng gốm, bằng sứ hay bằng inox thì chuyện đó không quan trọng. Quan trọng là mình ăn phở. Còn người bán phở, người bung phở, rau rác, tương đen, tương ớt gì đi nữa thì mình chỉ lấy đúng cái phần của mình thôi. Ăn xong tô phở rồi thì không để ý nữa.

Còn nếu mình ngồi phân tích kỹ quá thì không còn tiệm phở nào để ăn hết.

“Nước trong không có cá, mà xét quá thì không có người.”

Mình dò xét kỹ quá thì rốt cuộc không còn ai để mình chơi.

Nhưng nếu bắt cần, thờ ơ thì cũng tự chuốc họa. Nhớ ha.

Cho nên, trong bài kinh này, tôi đi một vòng như vậy, các vị nghe không có “mùi” Kinh Tạng gì hết.

Nhưng đó là để làm nền, để bà con nhớ nội dung: Đức Phật dạy cái gì.

Là đừng có bắt cần, đừng có vội vã nhận xét một người nào hết.

Chúng ta đến với một người nào đó vì nhu cầu công việc, vì nhu cầu học hỏi, trao đổi, thì mình sẽ rút đúng cái cái mà mình cần thôi. Chứ còn mình đánh giá, nhận xét thì mình chưa đủ tầm đâu. Bởi vì trong đây nói rất rõ: có những người thấy vậy mà không phải vậy.

Trong kinh Đức Phật dạy thế này: có những trái xoài, bốn loại xoài.

- Loại thứ nhất: cái vỏ rất ngon mà ở trong thì ăn không ra cái gì hết.
- Loại thứ hai: ở ngoài nhìn bé bé, xấu xấu, nhưng ăn rất ngon.
- Loại thứ ba: trong ngoài đều ngon.
- Loại thứ tư: trong ngoài đều không ra gì.

Đây, nhớ nha, Ngài dạy như vậy.

Hoặc là trong một bài kinh khác, Ngài dạy rằng: có người giống như cái lu rỗng mà được đầy kín – không đầy mà được đầy. Có cái không đầy nhưng mà cũng được đầy. Có cái vừa đầy mà vừa đầy. Và có cái không đầy mà cũng không được đầy.

Là sao? Là có những người cái vẻ ngoài thì nhìn chắc ở trong chất đầy đạo hạnh và trí tuệ minh triết, thấy vậy đó nhưng mà ở trong không có gì hết. Ở ngoài nhìn đã lắm, đó là người mà không đầy nhưng có đầy.

Còn cái hạng thứ hai nữa là không đầy nhưng mà đầy. Đầy có nghĩa là nhìn họ cũng sưng sưng, tàn tàn vậy đó, nhưng mà họ có nội hàm, có hàm dưỡng, có tố chất, có tinh chất, có nội dung.

Nhưng vẻ ngoài thì cũng thường thôi.

Tôi cũng may mắn có gặp một hai người cỡ đó. Tôi ví dụ nha: nếu quý vị gặp ông Bùi Giáng, hay là cụ Sơn Nam, giáo sư Phạm Công Thiện, thì gặp ngoài đời là nản lắm. Biểu hiện của họ không cho mình thấy 1/1000 chiều sâu của họ.

Hoặc là giáo sư Phạm Công Thiện. Giáo sư Phạm Thiện này cũng trang phục áo quần ok, nhưng mà giáo sư nói chuyện lạ lắm. Giáo sư là người miền Nam hệt hệt lắm. Nhưng mà gặp giáo sư, hoặc là tiếp xúc nghiêm cẩn với giáo sư đó, thì mình có thể đào sâu được một đại dương tri thức, thông tuệ và minh triết ở trong con người đó.

Hoặc là hòa thượng Tuệ Sỹ, gầy gò xanh xao, nhìn thấy ngán lắm. Tiếng Việt Nam chữ “ngán” là đủ hiểu rồi, nhìn ngán. Nhưng mà hòa thượng, nếu nói về mặt đạo hạnh và trí tuệ, thì thôi, đạo hạnh thì mình tôi tin thôi được rồi. Nhưng mà nói về mặt trí tuệ, thì tôi không ngần ngại, tôi không ngại nhận xét rằng: ngài Tuệ Sỹ là một trong 53 bộ óc gọi là trắc việt, uyên bác và viên mãn, đạo đời, đông tây kim cổ, hàng đầu của Việt Nam trong chỗ tôi được biết.

Thí dụ như mình thấy giáo sư Hà Văn Tống. Giáo sư Hà Văn Tống cũng là một tay cự phách, cự phẩm. Nhưng nếu so ra thì đương nhiên về mặt đạo học thì giáo sư không bì được Ôn Tuệ Sỹ của mình. Giáo sư Hà Văn Tống nhìn ở ngoài đã lắm: uyên bác, người khỏe mạnh, một trí óc minh mẫn trong một thể xác khỏe mạnh, và người vững chãi lắm.

Còn Ôn Tuệ Sỹ, trời ơi, nhìn thì ngại quá, ngại quá. Nhưng mình không thể đánh giá qua vẻ ngoài được.

Trong kinh có dạy rất rõ: có bốn hạng người đi tìm thầy, tìm bạn.

- Hạng thứ nhất gọi là rūpappamāṇa, tức là chỉ chăm chăm nhìn vào hảo tướng. Thấy ai có tướng tốt, tướng sang thì cho rằng: “Người này có thể làm thầy được, tướng này xứng đáng làm thầy rồi.” Họ chỉ dựa vào cái hảo tướng bên ngoài mà chọn, chứ không xét đến bên trong có thật sự tu tập, có giới, định, tuệ hay không.

- Hạng thứ hai gọi là ghosappamāṇa, tức là dựa vào cái tiếng tăm của đương sự. Nghĩa là cái đầu mình không đủ tầm để hiểu được người ta, mình theo người ta hoàn toàn chỉ vì cái tiếng của họ thôi, phải không? Thậm chí, tôi có tiếp xúc với nhiều bà con Phật tử, kể cả tăng ni, họ rất hãnh diện khi nói rằng họ quy y với Hòa thượng Nhất Hạnh, hoặc từng tham dự những khóa tu ở Làng Mai, từng gặp gỡ, từng dâng trà, dâng thuốc nam cho Hòa thượng Nhất Hạnh. Thí dụ như vậy là coi như “nhất” rồi đó. Chỉ lấy cái tiếng của ông sư phụ họ để dán lên trán, coi như xong rồi. Đó là hạng này. Cái hạng thứ ba là lūkhappamāṇa, tức là dựa vào dáng vẻ đạo hạnh.

- Cái thứ nhất là đẹp.

- Cái thứ hai là nổi tiếng.

- Cái thứ ba là dáng vẻ đạo hạnh.

Nhìn vào cái dáng vẻ đó mà lầm tưởng. Thí dụ, mình nói học giả thì phải ăn mặc áo quần lê thê lét thết, kính cận dày cộm, trán cao, ngồi giữa một đống sách chuột gián lổn ngổn, cà phê trà bày la liệt, nhà cửa bụi bặm, nhện giăng... Mình lại chịu kiểu đó, nghĩ như vậy mới là học giả.

Còn người tu thì càng rách rưới, càng tả tơi chừng nào thì càng “tu dữ”. Mình mê cái vẻ ngoài đạo hạnh, cái dáng vẻ bề ngoài, mà lầm tưởng nó có nội dung bên trong.

Cái hạng thứ tư mới là khó — gọi là dhammappamāṇa. Nghĩa là lấy chân lý làm trọng.

- Mình muốn học nhạc thì phải đi tìm người giỏi nhạc để học.

- Muốn giữ giới thì phải tìm người giữ giới mà theo.

- Muốn tu thiền thì tìm người tu thiền giỏi mà theo.

- Muốn thông tuệ thì tìm người uyên bác mà theo.

Ở đây, mình chỉ nhắm đến nội dung, chất lượng thôi. Còn cái bao bì, cái số lượng thì để qua một bên.

Nhưng đa phần bà con mình lại nặng về cái bao bì, về số lượng. Cứ thấy đông, thấy lớn, thấy công kênh thì cho là ngon. Mình thích to, khoái lớn, thích nhiều, thích hoành tráng.

Còn không thì cái bao bì phải ngó cho bắt mắt.

Thì ở đây, trong tinh thần của người học đạo, cái tiêu chí để mình tầm sư học đạo, tìm thầy, tìm bạn đâu phải là bao bì, phải không? Mà cũng không phải là số lượng, mà chỉ chốt vô một điểm duy nhất: đó là chất lượng.

Và tôi chốt lại: Đức Phật dạy rằng có những người thành tựu giới mà không thành tựu định; có người thành tựu định mà không thành tựu tuệ; có người thành tựu tuệ nhưng mà không thành tựu định.

Khi chưa chứng quả, thì trên lộ trình tu học, mỗi người có một điểm tâm đắc riêng. Họ dùi sâu vào một sở trường của mình, còn mấy cái kia thì là sở đoản hết.

Nhưng mà để bước vào cái cửa nhà của thành tri thì sao? Ngay cái ngạch cửa đó, người ta bèn bổ sung những gì gọi là chỗ yếu, chỗ thiếu, phải không.

Nhưng mà chưa đặt chân đến cái thềm nhà của giác ngộ, thềm nhà của sự giác ngộ đó, thì người có cái này, người thiếu cái kia. Có cái dư, cái thiếu, cái đủ, cái sai. Có sai nữa: có thiếu cái này, có dư cái kia, mà có sai cái nọ nữa đó, có.

Nhưng mà khi đã đặt chân vào cái thềm giác ngộ thì tất cả phải hoàn tất, tất cả những cái nợ xấu phải trả cho xong. Rồi sao? Phải có một cái ngân khoản ngon lành thì mới vô trong cái căn nhà giác ngộ được.

Còn đặng này, chưa đặt chân tới thềm mà còn đi dong ruồi lang thang cuối trời quên lãng, thì mỗi người do cái căn cơ, cái sở tánh của nhiều đời, nhiều kiếp.

Tôi đã nói không biết bao nhiêu lần: chúng sinh mỗi người một ý. Trong dòng luân hồi đó, chúng ta như một trái cầu tuyết cứ lăn hết đời này qua đời khác. Mỗi lần lăn như vậy, mình gom vào một mớ xấu và tốt, mà đương nhiên xấu nhiều hơn.

Trong những lần trái cầu tuyết lăn, có khi nó cán nhầm mấy cái hạt bồ đề, rồi nó lại lăn tiếp. Khi chư Phật ra đời, chư Phật mới nhìn cái quả cầu tuyết của mình, coi trong đó có hạt bồ đề không.

Nếu có, thì Ngài mới lấy ra, Ngài tưới cho nó thành cây.

Còn có nhiều người, Ngài liếc qua, thấy không có hạt bồ đề nào, thì Ngài cho nó lăn tiếp. Biết sao được. Hoặc nhiều lắm thì Ngài có cấy vô đó một hạt bồ đề nhỏ nhỏ, để nó lăn tiếp. Rồi chờ đến một kiếp tái sinh xa xôi nào đó trong tương lai, đủ duyên thì sẽ có minh sư, thiện hữu hỗ trợ, moi cái hạt đó ra.

Chứ Đức Phật không thể nào can thiệp sâu vào một con người mà không có huệ căn giác ngộ. Ngài không can thiệp được. Bởi vì, nếu chư Phật có thể can thiệp sâu vào tâm tư, tình cảm, trình độ, kiến thức của một con người, biến một cái tên “ruồi bu kiến đậu” thành thánh nhân hiền trí, thì coi như bây giờ mình lên toà sen ngồi hết rồi.

Bao nhiêu chư Phật đã ra đời, mà đến bây giờ mình vẫn còn ngồi lì ở đây, thì đủ thấy chư Phật không can thiệp được. Không can thiệp được rồi.

Phật trí vô biên, Phật lực vô cùng, Phật tâm vô lượng — nhưng không độ được người vô duyên, là chỗ đó.

Đó, rồi bây giờ tôi quay trở lại trái cầu tuyết. Chính mình cứ lăn lăn như vậy đó, thì mình thu gom, nhồi nhét trong trái cầu tuyết bao nhiêu thứ thiện và bất thiện, đúng không?

Đây thì cũng là cầu, cũng là luân hồi. Nhưng có người biết cầu giải thoát, có người thì không biết đến chuyện cầu giải thoát. Họ không thấy họ khổ thì làm sao mà cầu giải thoát.

Rồi bây giờ mình dẹp cái đám mà không biết tu đi. Bây giờ mình chọn, mình lấy phần nửa, một phần triệu của cái đám biết tu thôi. Tức là những người mà cầu giải thoát, không muốn luân hồi nữa, thì lại có trăm ngàn kiểu tu khác nhau.

Trăm ngàn kiểu tu khác nhau. Như này tôi nói đó: mình có sở trường cái này mà lại sở đoản cái khác; mạnh cái này mà yếu cái khác; dư cái này mà thiếu cái khác.

Đó, chính cái chỗ này nè. Cho nên, đều cùng chung trên lộ trình giải thoát, nhưng mỗi người có kiểu tu khác nhau. Cho nên ở giai đoạn tiền đắc đạo, không giống nhau.

Tiền đắc đạo là giai đoạn mà gọi là kiếp chót, trước khi đắc đạo. Mình thấy Thái tử Tất Đạt không giống như ngài Mục Kiền Liên, Xá Lợi Phất. Ngài Mục Kiền Liên, Xá Lợi Phất không giống như ngài A Nan, Ca Diếp. Và ngài A Nan, Ca Diếp thì lại có giai đoạn tiền đắc đạo không giống như vô số những vị A La Hán khác.

Có vị thì trước khi đắc đạo là con nhà gia thế trâm anh. Có vị thì cùng đinh, nghèo khó. Có vị thì khỏe mạnh. Có vị thì bệnh tật, tàn tạ trước khi đắc đạo, bệnh ghê lắm. Có vị chết trong vũng máu, máu và đông phân, nước tiểu.

Có vị thì bị cọt tha, trần siết mới chịu đắc đạo.

Còn có vị thì coi như cứ hưởng dục cho đã, sung sướng. Rồi tự nhiên gặp Phật, Phật nói cho một câu, cái bèn đắc. Không có cái vụ phải lên đấp y bát, rồi lên rừng sâu núi thẳm, ma thiên nước độc, lam sơn chướng khí. Không có.

Đang sống sung sướng, đang là một công tử, một tiểu thư bơ sữa. Gặp Phật, chỉ một câu thôi, rồi Phật đưa cánh tay ra: “Hãy thành tỳ kheo, tỳ kheo ni đi.” Thế là nhân vật bèn trở thành một tỳ kheo và có lục thông, minh, và bốn trí vô ngại, đi mây về gió, coi vũ trụ như một căn gác xép, một nhà ga nhỏ ven đường.

Mà có vị thì vô tu gì đâu, bao nhiêu khổ ải trầm luân, cuộc đời bầm dập.

Là bây giờ, ở đâu ra cái giai đoạn tiền đắc đạo mà khác biệt nhau ghê gớm như vậy?

Dạ thưa, đó là cái kiểu tu. Cái trái cầu tuyết nó lăn, nó cán cái gì, nó cán nhằm cái gì: tà sư, ác hữu, xúi dại, xúi bậy.

Bản thân thì đầu óc thiếu tư duy, chỉ có cái đầu để đội nón. Thứ đó nếu có cầu giác ngộ thì cũng tu kiểu lạ lắm: cũng vô chùa, cũng tụng kinh, mà vô định nói xấu người khác, đâm thọc.

Các vị biết, như kỳ rồi ở Kalama, ai gặp chúng tôi cũng chào hỏi, thương quý lắm. Mà tôi nói nguyên cái đám đó là Thạch Sanh thì ít mà Lý Thông thì nhiều. Đi học đạo, bỏ mấy trăm đồng bay qua Kalama, mà chỉ làm một việc duy nhất thôi: mon men lại gần mình, nói chuyện rồi thu âm, rồi về cắt xén, lồng ghép, phát tán, ấn tống.

Học viên đó, mà đó là Kalama. Lâu lâu một năm hai khóa, cũng tu, cũng lạy Phật nha. Còn không biết có đi nhà thờ không thì mình không biết. Nhưng có lạy Phật, gặp Phật biết cúi đầu, gặp ông sư biết cúi đầu, biết học đạo mà gian như vậy.

Thì mấy này đừng có trách. Tôi hỏi cái giai đoạn tiền đắc đạo, chúng nó hại cho trọc đầu rồi mới chịu đắc.

Cho nên từ cái chỗ tu đó mới dẫn đến bốn tình huống trong giai đoạn tiền đắc đạo.

Tình huống một là gì? Tu khổ mà đắc nhanh.

Tu khổ có nghĩa là hoàn cảnh bầm dập, hoàn cảnh xã hội, gia thế, bản thân đều coi như nghèo, bệnh, xấu, tai tiếng, thị phi, tai bay vạ gió, tên bay đạn lạc, thiên tai nhân họa tum lum hết. Là tu khổ, nhưng mà đắc nhanh. Chỉ nghe, cái xếp hai bàn chân, hai cái mắt cá chưa chạm vô cái đùi, cái là đắc rồi. Đó gọi là tu khổ mà đắc nhanh.

Có loại tu khổ mà đắc chậm. Là cũng phải tu trầy tu trật, mà cũng mất rất nhiều thời gian mới đắc. Rồi cái hạng thứ ba là tu sướng mà đắc nhanh. Như nãy giờ tôi nói, chỉ nghe có một câu bèn đắc, mà đắc rẹt liền.

Còn có trường hợp là tu sướng mà đắc chậm. Có nghĩa là đời họ có tất cả những gì họ muốn. Đi xuất gia rồi thì thôi, phước báo tràn trề, học trò đệ tử mênh mông, hăng hà sa độ, hộ độ, hỗ trợ, sư phụ ngút ngàn xa vắng. Nhưng mất bảy tám chục năm mới đắc A-la-hán, trên cái giường bệnh. Đó là tu sướng mà đắc chậm.

Mà ở đâu nó ra mấy cái này? Là do cái đời sống của mình. Cho nên, thời Đức Phật có rất nhiều vị nhìn sáng láng, cho đó nhưng mà đắc rất chậm.

Rồi có nhiều vị thì nhìn cọp tha, điều bất vậy đó, mà đắc rất nhanh. Là sao vậy?

Là kiểu tu. Cho nên, cái nội dung bài kinh này, Ngài dạy cái gì?

Ngài dạy rằng không nên vội vàng, hấp tấp mà đánh giá một ai hết. Bởi vì mỗi người có một núi vấn đề ẩn sâu bên trong, mình không biết được.

Thấy họ hiền vậy mà nó gian còn hơn là cái gì. Mà có nhiều người nóng tính, vậy mà tánh nó lạnh. Nó nóng mà nó lạnh.

Còn có nhiều người, trời ơi, nó từ bi, nó nói chuyện nghe mát tai lắm, mà nó gian hơn giặc, gian lắm.

Như ở Kalama, giờ tôi rà lại, toàn là giai nhân tài tử không, mà nó ác. Tôi nói, nó giấu nanh qua bên đó học mà nó giấu nanh, nanh dài như ngà, mà nó giấu được mới hay. Nanh dài như ngà mà nó vẫn giấu được.

Trong kinh này dạy rất rõ: chớ có vội vã, chớ có hấp tấp đánh giá, nhận xét một người nào hết, vì điều đó dẫn đến rất nhiều cái họa.

Thì bây giờ tôi chỉ trích dẫn một chuyện thôi. Thứ nhất, có một bài kinh Đức Phật dạy: “Này các tỷ kheo, khen người đáng chê mà chê người đáng khen có thể dẫn đến địa ngục.”

Hồi đó tôi đọc, tôi shock lắm. Cái gì ghê vậy? Khen chê mà làm gì đọa. Già rồi, gần 60 mới hiểu, gần 60 mới hiểu.

Tại sao khen người đáng chê mà chê người đáng khen có thể dẫn đến địa ngục là sao? Ở đây không phải chỉ là cái tiếng chê, tiếng khen, mà là chọn thờ. Thờ cái người không đáng thờ. Bao nhiêu là đủ đi rồi.

Mà ở đây Ngài xài chữ nhẹ, Ngài nói là khen với chê. Rồi mình cứ tưởng là khen chê đâu chỉ một câu, hai câu. Đâu. Cái theo mới ghê. Theo cái người đáng chê mà chê người đáng theo, cái đó đủ dẫn cái địa ngục.

Mất mấy chục năm mang tiếng Phật tử, có pháp danh, có pháp danh Pali nghe sang. Mà giáo lý thì chẳng học. Ăn rồi thì cự, lo đâm thọc, phe phái, bè đảng. Cái đầu thì rỗng toét. Tới lúc ung thư, cận tử, ngồi mà nhớ lại, hoang mang, sợ hãi rồi sám hối đầu này đầu kia, thì quá muộn rồi.

Phải học đạo. Phải học đạo. Cuộc đời chung quanh mình nó là con dòi đi nữa thì đó là chuyện của nó. Còn chuyện của mình, mình lo mình trước. Còn đảng này xui xui, chọn lộn thầy, lộn bà, mất thì giờ lắm, mất ghê lắm. Đó là lập nguyên một cái bè đảng phe phái, không ra gì.

ôi nhớ ở trong chú giải Kinh Mahāsamayasutta (Kinh Đại Hội, Dīgha Nikāya số 20, Trường Bộ Kinh). Lúc đó, Đức Phật ngồi trên Tuyết Sơn với 500 vị La Hán và vô số thiên chúng từ vô lượng vũ trụ đến châu hâu nghe pháp đêm đó.

Phật nhìn ra, thấy cứ vài giây, trong tích tắc, có một quang sáng màu tím từ hướng Bắc kéo rần rần tới. Rồi trong ba nốt nhạc sau là có nguyên một quang sáng màu xanh lá, xanh nước biển, xanh da trời, rồi màu đỏ rực, màu trắng. Các màu xanh, vàng, đỏ, xanh, vàng, lục, lam, chàm, tím từ các phương trời bay tới, từng đám, từng đám như vậy.

Trong chú giải nói: Ngài dạy chư Tăng rằng, đây là những hội chúng từ các nơi, những vị thiên chúng đến châu hâu Như Lai và Thánh chúng. Nhưng chú giải còn giải thích tại sao có nhiều màu. Sở thích. Trong đó có những đám dạ xoa, càn thất bà, a-tu-la, long vương, kim sí điều... mỗi nhóm có sở thích rất riêng. Và trong đó cũng có những đấng vô địch về nói láo, đâm thọc, độc ác, sát sanh. Nhưng do cái phước nào đó, bây giờ nó cũng là một hội chúng ở trên Tứ Thiên Vương.

Mà không phải Tứ Thiên Vương của cái galaxy này đâu. Là Tứ Thiên Vương của vô số galaxy khác. Có nghĩa là có vô số Đạo Lợi, vô số Tứ Thiên Vương khác, kéo tới đùng đùng để hầu Phật. Mình đọc mà thấy khiếp. Có nghĩa là đủ thành phần, hằm bà lằng, thập cẩm. Nhưng tất cả đều về hầu Phật, vì chỉ cần được gặp Phật là mừng lắm rồi.

Thì hôm nay chúng ta, từng ngày, từng phút và từng giây, chúng ta thiện ác ra sao: thích cái gì, ghét cái gì, quan tâm cái gì và thờ ơ cái gì. Chính những cái đó làm nên tảng để mà chúng ta chọn bạn đó quý vị.

Chứ đừng có nói: “Tôi 10 năm nay tôi đóng cửa, tôi không chơi với ai hết.” Sai. Sai trong từng giây. Nếu mà anh thiện hay anh bất thiện thì anh đang kín đáo dọn chỗ để mà rước bạn đó. Anh đừng có nói với tôi là anh đóng cửa, anh không chơi với ai.

Anh dục (quăng, vứt) cái phone, không có online, internet đúng không? Chưa. Vấn đề chỉ là cái lòng của anh sống nhiều về cái gì. Anh thích cái gì, ghét cái gì, quan tâm cái gì. Chính cái điểm này làm nên cái nền tảng tâm thức, cảm xúc và tâm trạng của mình.

Nền tảng cảm xúc đó, tâm thức và tâm trạng đó làm cái nền. Rồi từ trên cái nền này, chỉ cần có cơ hội là mình bắt đầu lên đường, dần thân, phải không?

Cái mình chọn đầu tiên là chọn kiểu sống. Rồi cái gì nữa? Chọn bạn, chọn thầy, chọn phe nhóm để theo. Rồi cái gì nữa?

Tới lúc mà tắt thở, thì những cái gì mà mình đã chọn, nó mới mở cửa để đưa mình đi về một phương trời nào đó. Mà cái phương đó là do mình: do đời sống thường nhật của mình. Mình thích cái gì, mình ghét cái gì, mình theo ai, mình khen ai, mình chê ai.

Chính mấy cái này là cái nền để chúng ta có một hạnh nghiệp riêng. Và với nền tảng đó, tắt thở rồi, mình sẽ đi về chỗ tương ứng.

Nếu bà con nói với tôi: “Bà con không tin tái sanh.” — ok, good. Nhưng nếu bà con hỏi tôi: “Sư có tin hay không?” Tôi nói: tôi biết cái gì mà tin hay không tin. Nhưng mà nếu có tái sanh thì không có gì lạ hết.

Tái sanh là gì? Là đoạn đường tiếp nối. Đoạn đường tiếp nối của cuộc hiện hữu này, chỉ vậy thôi. Nếu có tái sanh, thì tôi coi đó là cuộc tiếp nối.

Mà tiếp nối kiểu gì? Trong kinh gọi là paṭisaṇḍhi luôn. Chúng ta là người thừa kế của chính mình. Không có chuyện một người chết rồi từ kiếp này qua kiếp khác. Không có nha. Không có. Không có.

Nhưng mà có vậy. Con người bây giờ lại tạo ra một chúng sanh khác. Chúng sanh đó không phải là chúng sanh này, nhưng nó được tạo ra từ chúng sanh này, và nó thừa kế tập tính sinh hoạt, đặc điểm tâm tư của kiếp này. Trên hành trình đó, chúng ta lại tiếp tục đi và thu gom thêm thói quen tốt, xấu nữa. Nghe kịp không?

Những gì mình nói, làm, tư duy bây giờ, nó dẫn đến một cội tái sinh, một thân phận, một hình hài nào đó. Và trong cái thân phận, hình hài này, cộng với môi trường hiện tại, chúng ta lại tiếp tục kiếm thêm một mớ thiện ác, kiếm thêm một mớ thói quen tốt và xấu. Và cứ vậy đi nữa.

Cho đến bao giờ gặp được Thánh hiền, gặp được chư Phật rồi học đạo, không đắc được thì đi nữa. Và cứ chừng nào chờ đợi, chừng nào mình đủ duyên lành giải thoát thì thôi.

Và đương nhiên, với một hành trang rất đổi riêng tư ấy, thì trong giai đoạn tiền đắc đạo không giống nhau, không giống nhau.

Có người kiếp chót đó A-la-hán nhưng mà thân nữ: nữ hoàng, nữ mệnh phụ, nữ kỹ nữ, nữ khổ rách áo ôm.

Còn có người kiếp chót gặp Phật mang thân nam: mà nam là ông hoàng, nam tướng quân, nam đại gia, nam học giả, nam du đảng, nam ăn cướp, nam ăn mày, cùi, đui, hủi, lở.

Giai đoạn tiền đắc đạo, nhớ không, giai đoạn tiền đắc đạo.

Cho nên, trong bài kinh này Ngài dạy cái gì? Đừng có vội vã đánh giá.

Bởi vì chúng ta là những trái cầu tuyết lăn lăn. Chỉ có chư Phật mới nhìn xuyên thấu trái cầu tuyết đó, biết trong đó có hạt bồ đề hay không để lấy ra. Còn nếu không có thì cho nó lăn luôn.

Hoặc nếu người nào có chút duyên, thì Ngài mới khê khàng, nhẹ nhàng, cấy vào đó một hạt bồ đề. Rồi nó lăn tiếp, đến khi vị Phật tương lai nào đó sẽ lấy hạt đó ra, khi mà hạt đó đúng thời, đúng lúc. Chư Phật mới lấy hạt ra trồng giùm. Còn không thì nó lăn tiếp.

Và đã là trái cầu tuyết thì cái trái nào nhìn cũng hao hao nhau thôi, phải không? Hao hao nhau, phải không?

Cho nên, Ngài dạy: đừng có vội vã đánh giá trên cái vẻ ngoài. Bởi vì đánh giá như vậy là lớn chuyện.

Đánh giá ở đây không phải dừng lại ở một hai câu chót lưỡi đầu môi, mà đánh giá ở đây có nghĩa là chúng ta sẽ theo ai và chống ai. Cái đó mới mết.

Cái đánh giá đáng sợ là vì từ cái nhận xét, từ cái đánh giá, từ cái kết quả đánh giá đó, chúng ta sẽ quyết định theo ai và chống ai. Cái chỗ này mới lớn chuyện.

Chứ còn cái chuyện đánh giá một hai câu thì cũng học, cũng đủ để đi đâu đó. Không đủ. Nhưng cái ghê nhất là đánh giá xong rồi đi theo hoặc là chống. Lúc này mới lớn chuyện.

Lúc này là lúc lớn chuyện, giống như này có một bài kinh Ngài dạy: khen người đáng chê và chê người đáng khen có thể dẫn đến địa ngục. Minh thấy câu này sao ghê ta? Nhưng mà đúng.

Khen này không phải đơn giản là một hai câu trên cái miệng mình đâu. Mà là sau khi mình khen, cái khen này có nghĩa là mình đón nhận người ta vào lòng, rồi mình để người ta lên bàn tay hay là đội trên vai, trên đầu.

Có những người mình chỉ thấy mền mền, cười cười, rồi chia tay. Nhưng có những người mình thần tượng đến mức bỏ hết để đi theo. Cái chỗ này mới chua. Nó chua ở chỗ là cả mấy chục năm đi theo một người mà mình cũng không có rõ lắm.

Và tôi nhắc lại lần nữa: ở trước bậc thềm gọi là tiền đắc đạo, ở đây tôi đang nói người tu hành cầu giải thoát. Ở giai đoạn đó, ai cũng có điểm thiếu và điểm dư. Có cái thiếu, có cái dư, có cái sai.

Thiếu, dư, sai có hết. Có cái phải thêm, có cái phải bớt, có cái phải chỉnh sửa.

Và trên bước đường tu học, chuyện đầu tiên là quan sát bản thân. Để mình đừng tự ti khi thấy mình kém, mà cũng đừng tự đắc khi thấy mình được cái gì đó.

Đó là về phía mình. Mình phải liên tục dòm ngó mình để thêm chỉnh sửa. Nhưng mà về phía đời thì sao?

Quay lại bài kinh đi, cẩn trọng. Về phía mình: luôn luôn quan sát mình cần thêm bớt, chỉnh sửa cái gì.

Còn đối với đời thì sao?

Quen, thấy ai, tự hỏi lòng: người này có gì để mình nghe? Người này có cái gì để mình nhìn? Có cái để nhìn thì mình nhìn, có cái để nghe thì mình nghe. Người này có gì để mình học hỏi? Và nếu thấy không có gì thì quay lưng đi.

Và phải đánh giá. Đánh giá đây không phải là phân biệt theo tinh thần thế gian đâu, mà là cần thiết trong trường hợp cần thiết: họ ngồi thù lù trước mặt mình thì mình làm cái chuyện đó; chứ không phải ăn xong rồi cứ còm đùm cháo nầm, rồi đi lang thang hết chỗ này chỗ kia, đánh giá hết người này đến người kia — không phải.

Trong đạo thì mình phải có một nhận xét về ông thầy của mình, về những người bạn đạo chung quanh mình — cái đó là cần. Chứ không phải mình tu là đi kiếm người ta để nhìn lỗi người ta, để đánh giá — là sai, cái đó bậy.

Nhưng cái bậy thứ hai: chơi chung, tôn người ta làm thầy, xem người ta làm bạn mà không kịp có một nhận xét, một đánh giá đúng mức và thông minh — thì cái đó cũng là cái họa, cũng là cái họa nha.

Ừ. Chứ đừng có nghe mà nghe một chiều, nghe là: “Mình tu đừng có dòm ngó ai hết.” Câu đó đúng, nhưng đúng trong trường hợp nào?

Còn câu thứ hai là: phải dòm chứ, phải dòm coi người đó là ai chứ. Bởi vì nếu các vị nói: “Mình tu mà không dòm ngó ai,” vậy tôi hỏi các vị nè: tại sao các vị theo ông thiền sư A mà không theo ông thiền sư B? Tại sao?

Tại sao các vị đi làm phước ở Yangon mà không làm ở Mandalay? Tại sao làm phước ở Mandalay mà không làm ở Taunggyi? Mà tại sao đi Taunggyi mà không đi In-lê Hê-hô, không đi Mogok, mà đi Mogok tại sao không ghé Kalama? Tại sao?

Bởi vì mình có con mắt. Mình có cái lỗ tai, mình có cái đầu. Mình nghe cái gì đó thì mình mới bỏ Kalama. Mình thấy cái gì thì mình mới bỏ Kalama chứ, đúng không?

Cái chạng này mình nói, mình bắt chước, mình nói dõc: “Tôi không tu, tôi không dòm ai hết, ai sao kệ họ.” Đó là nói dõc, đó là nói dõc. Chứ làm sao không nhìn? Nhìn chứ.

Nếu mà không nhìn, thì ngày xưa giữa một biển người, tại sao lại lấy người đó làm chồng, làm vợ? Tại sao? Tại sao giữa một trời đất bao la mà mình lại mua nhà ngay chỗ đó? Một rừng xe mà tại sao mình lấy đúng chiếc xe đó, đôi dép đó, đôi giày đó, cái túi xách, đồng hồ, bóp, đầm, dây nịt, mắt kính đó — tại sao?

Mình phải có lựa chứ. Mình sống mình phải có lựa. Nhưng mà nhớ lựa một cách cẩn trọng và một cách cần thiết.

Cần thiết là sao? Không có ăn rồi mà đi dòm ngó tùm lum.

Nhưng mà cẩn trọng là sao? Khi cần thiết thì phải lựa thôi. Nhưng mà đừng để cho cái buồn vui, cái ghét của mình nó chi phối cái nhìn của mình.

Cái bậy nhất là mình đeo một cặp kính màu. Mà cái em nào có đủ tiêu chí như mình muốn thì em đó mình chọn làm thầy, làm bạn. Nhưng mình quên rằng tiêu chí của mình rất đáng để xét lại. Và tiêu chí đó chủ quan, không trung thực. Nó dựa vào một hai điều kiện rất cá nhân, nông nổi và thiên cận. Nhớ ha.

Đại khái bài kinh này là như vậy. Tôi mong chúng ta không có gì trở ngại hết. Liên tục mỗi tuần chúng ta nghe bài kinh Kālāma, nếu cho xong được năm cuốn thì tôi hy vọng mỗi người Phật tử — nam, tông Bắc tông nói chung, khát sĩ lồi nói chung, Phật tử thờ Phật trên đầu — cũng phải có một kiến thức đại khái, biết tú kinh tạng nói cái gì ở trong.

Và bản thân mình, càng lớn tuổi thì mới thấy kiến thức Phật pháp quan trọng cỡ nào. Chứ buổi đầu, hồi còn trẻ, còn khỏe, còn giàu, còn đẹp thì mình thấy không cần học. Nhưng đến một lúc nào đó, khi mà mình cần xếp cái chân lại thì khó.

Và cách đây cũng hơi lâu, có mấy người bên Paris qua thăm chúng tôi ở Thụy Sĩ. Tôi đưa họ đi chơi núi, đi vào những góc đường rất đẹp. Tôi nói với họ thế này:

“Tôi nói, quý vị thầy không, phải học giáo lý. Phải học để mình có đi chơi nơi đâu, không có chùa miếu, không có tăng ni cũng được. Mình đi chơi đâu, thấy cái góc nào đẹp đẹp vậy đó, cả nhà vô xếp cái chân lên. Tại sao mình làm được chuyện đó? Là vì mình có giáo lý.

Chứ còn đi chùa mà không học gì hết, thì giả sử mình có giàu, giàu bằng trời, thì đi đâu, đi Bắc Âu, Nam Mỹ, Nam Phi... đi chơi rồi thì sao? Tới nhìn nhìn, ăn cho đã, rồi vô ngủ, nói dốt, selfie, cụng face. Chứ biết làm gì?

Nhưng mà có học giáo lý thì đi chơi cũng xứng đáng, ngồi nhà cũng xứng đáng, đi chùa cũng xứng đáng, đi ra lùm ra bụi ngồi một mình cũng xứng đáng, vô sở thú chơi với mấy con khỉ cũng xứng đáng. Lúc nào cái đầu mình cũng hướng về đạo hết. Mỗi giây, mỗi phút — lợi quá.”

Cho nên tôi có một đề nghị: bà con phải học giáo lý, để mai này mình không lệ thuộc một đạo tràng nào hết.

Thích thì đi Mandalay, Yangon, Taunggyi, đi đâu cũng được. Đi Thái Lan, Chiang Mai hay là Chiang Rai, hay là Pattaya, hoặc đi qua bên Tây Âu, Bắc Âu... đi đâu cũng không thành vấn đề.

Cứ thích thì xách ba lô lên và đi. Tới nơi rồi, tắm rửa, ăn uống thoải mái xong là kiếm cái chỗ nào được, ngồi xuống, móc sách ra, móc cái phone ra coi kinh, coi xong rồi để qua bên, xếp chân vô ngồi thiền.

Cuộc sống như vậy đó mới thật sự có ý nghĩa. Chứ bây giờ các vị có một tỷ mà cái đầu rỗng thì cũng uống thôi, phải không?

Và tôi nhắc lại một lần nữa, đừng đánh giá trên hình thức. Đừng nghĩ nhiều người đi chơi đây đó thì không tu; có khi họ tu còn dữ dội hơn mấy người ngày nào cũng ở chùa. Ở chùa thì ngày nào cũng đạp xe, lên chùa tụng kinh với chư Tăng, mà trong đầu thì toàn nghĩ hại người, đâm thọc.

Trong khi có người xách ba lô đi đây đó: hôm nay Thụy Sĩ, mai Pháp, bữa nọ Tây Ban Nha, tới Ý ngồi thiền trong một ngôi làng cổ, ra bờ biển Santorini của Hy Lạp cũng ngồi thiền, lên vùng Bern–Appenzell của Thụy Sĩ cũng ngồi thiền, xuống Jungfrau cũng ngồi thiền, qua Bắc Âu Na Uy cũng ngồi thiền. Về Mỹ thì ngồi thiền dưới chân tượng Nữ Thần Tự Do, ở Miami vừa tắm biển vừa ngồi thiền, về Florida vừa hái trái cây vừa ngồi thiền... Đi đâu cũng được cả, miễn là biết tu.

Và chúng tôi cũng đã có kế hoạch theo yêu cầu bà con. Tôi thì không chủ động, nhưng bà con đề nghị: tháng 3 này có một khóa tu tại Florida (Mỹ), vì đã từng tổ chức ở Kalama, tổ chức ở Thụy Sĩ, thì nay tổ chức ở Mỹ để cho bà con ở Việt Nam có nhu cầu thăm thân, đổi cảnh cũng có cơ hội. Như vậy năm nay sẽ có khóa tại Kalama (Myanmar), một khóa tháng 3 ở Florida, một khóa tháng 6 ở Thụy Sĩ. Có thể sang năm 2026, Kalama chỉ còn một khóa, vì lịch đã bận với Florida và Thụy Sĩ. Chốt lại, bài học là gì? Chúng ta phải sống có nội dung, hướng về nội dung, còn hình thức thì khả nghi.

Ok, chúc các vị một ngày vui

[15/09/2025 - 11:19 - hongtran411]

Outline chi tiết – Kinh Migasālā

1. Mở đầu

Kinh Migasālā, vấn đề quan trọng trong đời sống:

Không ai là ốc đảo cô đơn tuyệt đối.

Chỉ A-la-hán mới chấm dứt tương giao.

Người tu học luôn cần thầy, bạn, và các mối quan hệ hỗ trợ.

Đức Phật dạy: không vội vã nhận xét, đánh giá người khác qua thấy/nghe.

2. Nguy hại của việc đánh giá sai

Chơi nhăm bạn → mệt, có thể dẫn đến thân bại danh liệt.

Đạo lộ: chọn nhăm tà sư → mất thời gian, sai hướng.

Dù không soi mói, nhưng nếu phải làm việc chung → cần khả năng quan sát, nhận thức.

3. Vua Pasenadi hỏi Phật

Vua thấy du sĩ ngoại đạo, chấp tay cung kính.

Hỏi Phật: “Họ có phải A-la-hán không?”

Phật dạy:

Muốn biết trí tuệ → phải đàm luận.

Muốn biết đức hạnh → phải ở gần lâu ngày.

4. Hai nguồn để nhận thức

Paraghosa: nghe từ người khác.

Manasikāra: tư duy, quan sát.

Có người chỉ “nghe” mà không “thấy”.

Có người chỉ “thấy” mà không “nghe”.

Có người cả hai. Có người chẳng có gì.

→ Cần vừa kiến thức nền (sách, mạng...) vừa tư duy, đối chiếu: họ nói gì, làm gì.

5. Thí dụ minh họa

Ví dụ ăn phở:

Ăn đúng phần trong tô, không nhai luôn cả đũa.

Chất liệu tô, người bán, rau rác... không quan trọng.

Đừng phân tích quá kỹ (→ không còn tiệm phở nào để ăn).

Nhưng cũng đừng bắt cần, thờ ơ.

6. 4 loại xoài – 4 loại lu

Bốn loại xoài:

Ngoài đẹp, trong dở.

Ngoài xấu, trong ngon.

Trong ngoài đều ngon.

Trong ngoài đều dở.

Bốn loại lu:

Không đầy mà có đầy.

Đầy mà không đầy.

Đầy mà có đầy.

Không đầy, không đầy.

→ Minh họa: đừng chỉ nhìn vẻ ngoài.

7. Ví dụ thực tế

Bùi Giáng, Sơn Nam, Phạm Công Thiện → ngoài đời diện mạo nhìn chán, nhưng trí tuệ thâm sâu.

Hòa thượng Tuệ Sỹ: ngoài gầy yếu, nhưng trí tuệ hàng đầu VN.

Hà Văn Tống: ngoài khỏe mạnh, trí minh mẫn → khác với Ôn Tuệ Sỹ.

8. Bốn hạng người tìm thầy, bạn

Rūpappamāṇa – dựa vào hảo tướng.

Ghosappamāṇa – dựa vào tiếng tăm.

Lūkhappamāṇa – dựa vào dáng vẻ đạo hạnh.

Dhammappamāṇa – dựa vào chân lý, nội dung.

→ Người học đạo phải chọn nội dung, chất lượng.

9. Thành tựu khác nhau trên đường tu

Có người thành tựu giới nhưng không định.

Có người thành tựu định nhưng không tuệ.

Có người thành tựu tuệ nhưng không định.

Khi chưa chứng quả → ai cũng có sở trường và sở đoản.

10. Hình ảnh “trái cầu tuyết”

Mỗi người → trái cầu tuyết lăn qua nhiều kiếp.

Gom cả thiện & bất thiện (xấu thường nhiều hơn).

Có khi cán nhảm hạt bồ đề → Phật tưới cho thành cây.

Nếu không có → Phật cho lăn tiếp, hoặc cấy hạt mới.

Phật không can thiệp được người vô duyên.

11. Tiền đắc đạo – khác nhau ghê gớm

Tùy căn cơ, tập khí, hoàn cảnh → tiền đắc đạo khác biệt.

Có vị: gia thế trâm anh, có vị: cùng đinh nghèo khó.

Có vị: khỏe mạnh, có vị: bệnh tật, chết trong khổ sở.

Có vị: hưởng đức sung sướng, gặp Phật nói 1 câu → đắc ngay.

12. Bốn tình huống tiền đắc đạo

Tu khổ – đắc nhanh.

Tu khổ – đắc chậm.

Tu sướng – đắc nhanh.

Tu sướng – đắc chậm.

13. Bài học chính

Không vội vàng, hấp tấp đánh giá ai hết.

Mỗi người có vấn đề ẩn sâu bên trong.

Thấy hiền có thể gian; thấy nóng mà lạnh; thấy từ bi mà gian.

Khen người đáng chê, chê người đáng khen → dẫn đến địa ngục (theo kinh).

Nguy hại: vì theo sai, chống sai → cả đời lạc hướng.

14. Minh chứng từ chú giải Mahāsamayasutta

Đức Phật trên Tuyết Sơn, 500 A-la-hán, vô số thiên chúng đến hầu.

Các quần áo sáng nhiều màu: tím, xanh, đỏ, trắng... từ nhiều thế giới khác.

Thành phần hăm bà lăng: dạ xoa, càn thất bà, a-tu-la, long vương, kim sí điều...

Thậm chí có kẻ sát sanh, độc ác nhưng nhờ phước vẫn ở cõi trời.

→ Thông điệp: thiện ác xen tạp, nhưng được gặp Phật là mừng.

15. Lựa chọn trong từng giây phút

Thích gì, ghét gì, quan tâm gì, thờ ơ gì → nền tảng để chọn bạn, chọn thầy.

Không có chuyện “đóng cửa không chơi với ai”.

Chính tâm thức, cảm xúc, tâm trạng → âm thầm tạo hạnh nghiệp.

16. Tái sinh

Tái sinh = đoạn đường tiếp nối.

Không phải “một người chết rồi đi qua kiếp khác”.

Là sự thừa kế của chính mình (paṭisandhi).

Chúng sanh mới không phải mình, nhưng sinh ra từ mình, mang tập tính, tâm tư.

Trên hành trình đó lại thu gom thêm thói quen thiện/ác.

17. Giai đoạn tiền đắc đạo (kiếp chót)

Có thể là nữ (hoàng hậu, mệnh phụ, kỹ nữ, khổ rách).

Có thể là nam (hoàng tử, tướng quân, học giả, ăn cướp, ăn mày, cùi đui hủi lở).

Mỗi người mỗi kiểu, không giống nhau.

18. Cân trọng trong chọn lựa

Đừng nói “không dòm ngó ai”.

Phải quan sát để biết chọn thầy, bạn, đạo tràng.

Nhưng đừng để buồn – vui – ghét chỉ phôi.

Tiêu chí chọn thường chủ quan, nông nổi → phải xét lại.

19. Ứng dụng giáo lý trong đời sống

Đi đâu cũng có thể tu, miễn có giáo lý.

Đi chùa mà không học → chỉ hưởng thụ, selfie, khoe mẽ.

Có giáo lý → đi chơi, ngồi nhà, đi chùa, vô rừng, vô sở thú... đều xứng đáng.

Đi đâu cũng có thể ngồi thiền, hướng về đạo: Thụy Sĩ, Pháp, Tây Ban Nha, Ý, Hy Lạp, Bắc Âu, Mỹ...

20. Khóa tu & kế hoạch

Theo yêu cầu Phật tử: tổ chức khóa tu nhiều nơi.

Kalama (Myanmar).

Florida (Mỹ, tháng 3).

Thụy Sĩ (tháng 6).

Tương lai có thể giảm khóa Kalama vì lịch bận.

21. Kết luận

Bài học: sống có nội dung, hướng về nội dung.

Hình thức thì khả nghi.

Người đi đây đó chưa chắc không tu; có khi tu sâu hơn người ở chùa.